

NGUYỄN THIÊN - PHẠM SỸ LĂNG - PHAN DỊCH LÂN
HOÀNG VĂN TIẾN - VÕ TRỌNG HỐT

Chủ biên : PGS.TS. NGUYỄN THIÊN

CHĂN NUÔI LỢN HƯỚNG NẠC

Ở GIA ĐÌNH VÀ TRANG TRẠI



NHÀ XUẤT BẢN
NÔNG NGHIỆP

**NGUYỄN THIÊN - PHẠM SỸ LĂNG - PHAN DỊCH LÂN
HOÀNG VĂN TIẾN - VÕ TRỌNG HỐT**

Chủ biên : PGS.TS. NGUYỄN THIÊN

**CHĂN NUÔI
LỢN HƯỚNG NẠC
Ở GIA ĐÌNH VÀ TRANG TRẠI**

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2004.**

LỜI TỰA

Từ xa xưa trồng lúa và nuôi lợn đã được nông dân ta coi như một nghề gắn bó với nhau như hình với bóng. Con lợn ngày nay không chỉ cung cấp 70 - 80% sản lượng thịt nói chung cho 76 triệu dân trong nước mà còn tham gia xuất khẩu mỗi năm hàng ngàn tấn. Con lợn còn cung cấp một lượng phân chuồng đáng kể cho cây trồng, nhất là lúa, phân lợn còn làm thức ăn cho cá. Nhiều người đã giàu lên từ nuôi lợn.

Những năm gần đây đàn lợn ở nước ta ngày một phát triển, cả về chất lượng và số lượng nhờ áp dụng các tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi của thế giới và trong nước, năng suất nuôi lợn năm sau cao hơn năm trước. Khối lượng lợn xuất chuồng bình quân đạt 50,9kg/con năm 1981 đã tăng lên 70kg/con năm 1993. Nhiều địa phương đã đưa khối lượng xuất chuồng lên 90-100kg/con, tỷ lệ thịt nạc đạt 50-57% so với thịt mỡ hàm (năm 1995). Đàn lợn của cả nước cũng tăng rất nhanh: từ 10 triệu con năm 1980 đã vượt lên 22 triệu năm 2000. Sản lượng thịt lợn cũng tăng từ 287 ngàn tấn (1980) lên 1,42 triệu tấn năm 2000.

Để đáp ứng và góp phần tích cực đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất hàng hóa, trong đó chăn nuôi lợn giữ vai trò chủ đạo, nhất là ở hai vùng châu thổ sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long, trong những năm đầu của thế kỷ

này và những năm tiếp theo; được sự hỗ trợ của Nhà xuất bản Nông nghiệp, chúng tôi biên soạn cuốn "**Chăn nuôi lợn hướng nạc ở gia đình và trang trại**".

Cuốn sách đề cập đến 4 phần lớn: Công tác giống hiện đại và các giống lợn có năng suất cao đang nuôi ở nước ta; Vấn đề dinh dưỡng và thức ăn được tính toán theo phương pháp mới; Quy trình công nghệ nuôi các loại lợn lớn nhanh nhiều nạc; Các bệnh và cách phòng trị bệnh cho lợn... theo các kiến thức mới nhất.

Hoàn thành cuốn sách này, chúng tôi đã tham khảo và sử dụng nhiều tài liệu của các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, phó tiến sĩ, các kết quả nghiên cứu mới nhất ở trong và ngoài nước đang được ứng dụng trong nghề chăn nuôi lợn. Tuy nhiên, cuốn sách "**Chăn nuôi lợn hướng nạc ở gia đình và trang trại**" không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được sự thể tất và chỉ giáo của các đồng nghiệp cùng các bạn đọc gần xa.

Các tác giả

PHẦN THỨ NHẤT

CHỌN GIỐNG VÀ NHÂN GIỐNG LỢN

Ngày nay, việc chọn lọc và nuôi dưỡng các giống lợn rất phong phú. Người ta càng ngày càng thiên về hướng chăn nuôi các giống lợn cho tỷ lệ nạc cao trong thành phần thịt xẻ.

Tuy nhiên sự phát triển không đồng đều giữa các quốc gia trên thế giới đã dẫn đến tình trạng các phương thức chăn nuôi và các giống lợn được chọn nuôi ở mỗi nước và mỗi vùng khác nhau cũng khác nhau. Có thể tóm tắt các hướng chọn giống và chăn nuôi chính sau đây:

- Lợn để ăn thịt tươi: Loại lợn này được nuôi để mổ thịt bán ngay, không qua ướp lạnh. Trọng lượng mổ thịt từ 40-67 kg sống. Chăn nuôi gia đình, tận dụng thức ăn thừa và phế phụ phẩm nông nghiệp, kỹ thuật chế biến còn sơ sài là phương thức rất thích hợp, đặc biệt với giống lợn nội ở nước ta.

- Lợn kiêm dụng thịt - mỡ: Loại này mổ thịt ở trọng lượng sống 68 - 82kg, vừa để ăn thịt tươi, vừa có thể chế biến công nghiệp như ướp muối từng tảng lớn hoặc chế biến đồ hộp.

- Lợn hướng nạc hay còn gọi là lợn bacon: Giống lợn này được nuôi nhiều ở các nước phát triển như Tây Âu, Bắc Mỹ. Lợn cho tỷ lệ nạc trên thịt xẻ cao, từ 50-60% hoặc hơn. Thời gian nuôi ngắn. Thông thường mổ thịt ở 154 ngày tuổi có trọng lượng khoảng 90-100kg.

- Lợn béo: Loại lợn này giết thịt ở trọng lượng từ 102kg trở lên. Lợn kiêm dụng nửa nạc nửa mỡ, thích hợp cho các nước đang phát triển. Ở những nơi này, khẩu phần ăn của người dân còn thiếu năng lượng nên sử dụng một phần mỡ lợn trong khẩu phần hàng ngày, phù hợp với tình hình kinh tế còn đang trên đà phát triển. Do tính chất kiêm dụng của nó, loại thịt lợn này được chăn nuôi rộng rãi trong nhiều nước với nhiều mục đích nên còn được gọi là lợn phổ thông kiêm dụng.

- Lợn bé nhỏ (minipigs): Loại lợn này hiện nay có chiều hướng bắt đầu phát triển. Trọng lượng giết thịt khoảng 20kg. Lợn sử dụng rất phù hợp trong phòng thí nghiệm và trong các bữa tiệc đứng. Một con lợn quay khoảng 20kg với cơ thể phát triển phát dục đầy đủ, chất lượng thịt thơm ngon sẽ làm tăng vẻ sang trọng của bữa tiệc.

I. CÁC GIỐNG LỢN THƯỜNG NUÔI Ở NƯỚC TA VÀ NHIỀU NƯỚC KHÁC

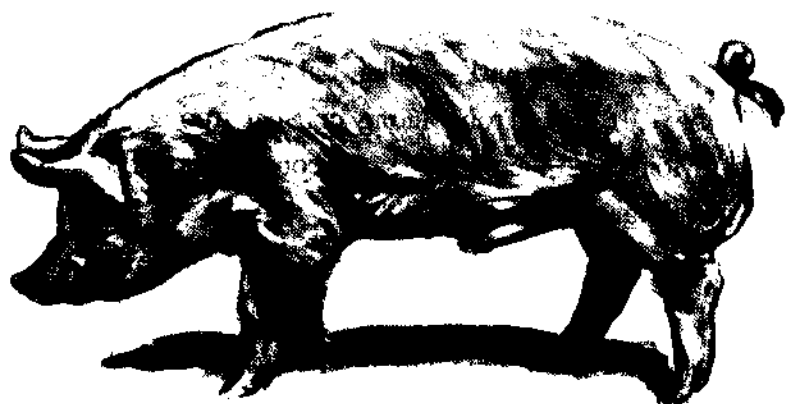
Nghề chăn nuôi đã có lịch sử phát triển hàng nghìn năm. Con người trong suốt quá trình tồn tại và phát triển đã không ngừng tạo nên các giống lợn mới, phù hợp với trình độ phát triển của từng phương thức sản xuất.

1. Các giống lợn ngoại nuôi ở nước ta

a) **Lợn Đại Bạch** (thường gọi là lợn Yorkshire Large White)

Yorkshire là một vùng lãnh thổ của nước Anh. Nhân dân vùng này có tập quán nuôi lợn thả trên đồng cỏ lâu đời. Giống lợn địa phương vùng này có bộ lông màu trắng cứng và

thường điếm các vết xám đen trên da. Tai đứng, xương sườn dẹt, chân cao đi lại nhanh nhẹn, phát triển nhanh, khả năng sinh sản trung bình.



Lợn Đại Bạch (Large White)

Vào giữa những năm 1770 và 1780, nước Anh nhập các giống lợn châu Á. Những giống lợn này thành thực sớm, dễ vỗ béo, xương nhỏ, lưng võng, tai ngắn và đứng. Lông màu đen hoặc khoang, mắn đẻ và đẻ nhiều con. Phần mỡ đùi kém phát triển nên phần thịt Jambon ít.

Lợn châu Á cho lai với giống Yorkshire đã tạo ra giống lợn nhỏ hơn. Trong quá trình đó dẫn đến xuất hiện một kiểu lợn Đại Bạch và một kiểu Trung Bạch. Năm 1851, giống lợn Yorkshire Large White được Hội đồng khoa học Hoàng gia Anh công nhận là một giống lợn mới.

Tuy vậy kiểu giống lợn Large White được công chúng hâm mộ nhất là kiểu giống đặc biệt được trưng bày tại triển lãm Hoàng gia năm 1868.

Lợn Đại Bạch ngày nay được nuôi khá phổ biến ở hầu khắp các nước trên thế giới. Lợn nhập vào nước ta năm 1964 từ Liên Xô. Đây là giống lợn kiêm dụng thiên về nạc. Trọng lượng con đực trưởng thành từ 350 - 380kg, dài thân 170 - 185cm, vòng ngực 165 - 185cm. Trọng lượng con cái trưởng thành: 250 - 280kg. Mỗi lứa có thể đẻ từ 10 - 14 con, có lứa đạt 17 - 18 con. Cai sữa 60 ngày tuổi đạt 16 - 20kg.

Nhìn chung, giống Đại Bạch nhập từ Liên Xô cũ là giống cho thịt tốt. Mông vai nở nang. Mảnh không quá dài. Đàn lợn nhập này đã có tác dụng lớn trong việc cải tạo đàn lợn địa phương của miền Bắc Việt Nam trong những năm 1970 - 1980.

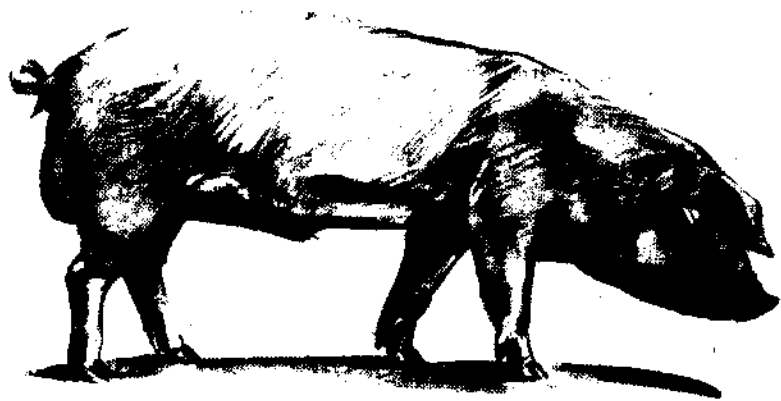
Năm 1978, ta nhập lợn Yorkshire Large White từ Cu Ba. Dòng lợn này có chiều dài thân hơn hẳn vòng ngực. Đàn lợn nhập này ngoài tác dụng cải tiến đàn lợn nội còn góp phần làm tươi máu đàn lợn Đại Bạch Liên Xô nhập vào nước ta đã lâu chưa có điều kiện thay đổi đực giống.

Từ 1994, theo chủ trương nạc hóa đàn lợn cho các tỉnh đồng bằng sông Hồng, một số lượng lớn lợn Yorkshire được đưa từ miền Nam ra nuôi ở các trung tâm chăn nuôi thuộc Viện Chăn nuôi quốc gia như Trung tâm nghiên cứu lợn Thụy Phương, các trại lợn giống thuộc Công ty thức ăn chăn nuôi I ... đã thực sự đẩy mạnh phong trào chăn nuôi lợn ngoại ở các tỉnh phía Bắc.

b) Lợn Landrace

Lợn Landrace có thành tích sản xuất như hiện nay là lợn Landrace xuất phát từ Đan Mạch. Đây là một phẩm giống đã được cải tiến từ hơn 90 năm nay theo hướng chóng thành thực, tăng trọng nhanh và tỷ lệ nạc cao. Từ 1907-1919 mức tăng trọng của lợn Landrace là 546g/ngày với 3,73 đơn vị thức ăn. Năm 1972 - 1973, mức tăng trọng ngày là 735g với 3 đơn vị thức ăn.

Lợn Landrace Đan Mạch có nguồn gốc từ lợn Youtland Đức và lợn Yorkshire nguồn gốc Anh. Từ 1900 lợn Landrace được chọn lọc theo dạng hình thủy lôi, phần mỡ khá phát triển. Ngày nay, mỗi nước cố tạo ra một dạng Landrace phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng: Lợn Landrace Bỉ phần mỡ rất phát triển, lợn Landrace Nhật dài mình.



Lợn Landrace

Lợn Landrace có màu lông trắng tuyền, mình dài, tai to cúp về phía trước, bụng thon có 12 - 14 vú. Lợn đực trưởng thành nặng 300 - 320kg, con cái nặng 220 - 250kg. Lợn nuôi thịt 6 tháng tuổi đạt 100kg, tỷ lệ nạc 56%.

Việt Nam nhập lợn Landrace từ Cu Ba năm 1970. Những năm 1985 - 1986 nhập lợn Landrace từ Bỉ và Nhật.

Ở Việt Nam, lợn Landrace được dùng để lai kinh tế và nuôi thuần cho mục đích thực hiện nạc hóa đàn lợn. Sử dụng công thức lai 1/2 máu Landrace, 1/4 máu lợn Đại Bạch, 1/4 máu lợn Móng Cái, con lai có thể đạt 100kg lúc 6 tháng tuổi, đạt tỷ lệ nạc 48% trên thịt xẻ.

c) Lợn Hampshire

Đó là giống lợn của Mỹ mà sổ giống (Herd book) đã ghi nhận từ năm 1904. Giống lợn này là một điển hình về tiến hóa nhanh và hướng tới kiểu lợn thịt (bacon) dưới ảnh hưởng của một cường độ chọn lọc cao được thực hiện ở Mỹ từ năm 1956, độ dày mỡ lưng được đo trên cơ thể sống bằng siêu âm (in vivo). Lợn màu đen có vành trắng vắt qua vai. Mình ngắn, tai đứng, lưng hơi cong. Các nghiên cứu so sánh của tổ chức nghiên cứu giống động vật ABRO (Animal Breeding Research Organization) tại Edinbourg đã chỉ ra rằng lợn Hampshire có tốc độ sinh trưởng và hệ số tiêu thụ thức ăn gần giống với lợn Large White, chất lượng thịt có thể sánh với Large White. Khi cho lai với lợn có màu lông trắng, lợn con sinh ra có màu lông trắng với phần da xám xanh ở những vùng đen của lợn Hampshire.